TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 121/2022/QĐST-VHNGĐ	*Tp. Cao Lãnh, ngày 17 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQU14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 126/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Trịnh Minh T, sinh năm 1966; Địa chỉ: Tổ 4, ấp Tân D, xã Tân Thuận T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị Trần Thị T1, sinh năm 1996; Địa chỉ: Số nhà 25, Tổ 11, ấp Hòa K, xã Hòa A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Minh T và chị Trần Thị T1 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Số 85/2017) là hợp pháp. Nay các bên thừa nhận tình cảm không còn và thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Trịnh Minh T và chị Trần Thị T1 có 02 con chung tên Trịnh Thị Ngọc N, sinh ngày 11/10/2015 và Trịnh Thị Ngọc T2, sinh ngày 06/9/2019. Hiện nay con chung đang sống chung với chị T1, khi ly hôn anh T và chị T1 thống nhất chị T1 được tiếp tục nuôi hai con chung tên Trịnh Thị Ngọc N và Trịnh Thị Ngọc T2.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trịnh Minh T và chị Trần Thị T1 thống nhất anh Tùng cấp dưỡng nuôi hai con chung tên Trịnh Thị Ngọc N 1.500.000 đồng/tháng và Trịnh Thị Ngọc T2 là 1.500.000 đồng/tháng, kể từ khi có quyết

định ly hôn cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung: Anh Trịnh Minh T và chị Trần Thị T1 thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Trịnh Minh T và chị Trần Thị T1 thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Trịnh Minh T và chị Trần Thị T1 phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận anh Trịnh Minh T và chị Trần Thị T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trịnh Minh T và chị Trần Thị T1 có 02 con chung tên Trịnh Thị Ngọc N, sinh ngày 11/10/2015 và Trịnh Thị Ngọc T2, sinh ngày 06/9/2019. Hiện nay con chung đang sống chung với chị Trinh, khi ly hôn anh T và chị T1 thống nhất chị T1 được tiếp tục nuôi hai con chung tên Trịnh Thị Ngọc N và Trịnh Thị Ngọc T2.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trịnh Minh T và chị Trần Thị T1 thống nhất anh Tùng cấp dưỡng nuôi hai con chung tên Trịnh Thị Ngọc N 1.500.000 đồng/tháng và Trịnh Thị Ngọc T2 là 1.500.000 đồng/tháng, kể từ khi có quyết định ly hôn cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Anh Trịnh Minh T và chị Trần Thị T1 thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trịnh Minh T và chị Trần Thị T1 thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trịnh Minh T và chị Trần Thị T1 tự nguyện chịu là 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011386, ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Anh Trịnh Minh T và chị Trần Thị T1 đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (số 85/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Trà